BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 3619/QĐ-ĐHNL-CTSV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2017*

# QUYẾT ĐỊNH

**Cấp học bổng khuyến khích học tập - Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017 cho sinh viên phân hiệu trường Đại học Nông Lâm TP.HCM tại Ninh Thuận (nhóm ngành 2)**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường Đại học";
- Căn cứ quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và các thông tư, quyết định có liên quan về việc cấp học bổng khuyến khích cho sinh viên thuộc khối đào tạo;
- Căn cứ vào kết quả điểm trung bình học kỳ 2 năm học 2015 – 2016 được lưu tại phòng Đào tạo;
- Theo đề nghị của ông Trưởng Phòng Công tác sinh viên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ 1 năm học 2016 – 2017 (5 tháng) cho 40 (bốn mươi) sinh viên phân hiệu trường Đại học Nông Lâm TP.HCM tại Ninh Thuận thuộc nhóm ngành 2 (có danh sách kèm theo). Bao gồm 01 sinh viên đạt học bổng loại Xuất sắc, 08 sinh viên đạt học bổng loại Giỏi và 31 sinh viên đạt học bổng loại Khá,

**Điều 2.** Mức thưởng học bổng loại Xuất sắc là 4.750.000đ/sinh viên; mức thưởng học bổng loại Giỏi là 4.150.000đ/sinh viên; mức thưởng học bổng loại Khá là 3.600.000đ/sinh viên.

**Điều 3.** Các Ông/Bà lãnh đạo phân hiệu trường Đại học Nông Lâm TP.HCM tại Ninh Thuận, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng Phòng Kế hoạch Tài Chính, Ban Chủ nhiệm các Khoa, bộ môn có sinh viên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lưu P. CTSV, HC.

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

**GS. TS. Nguyễn Hay**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# DANH SÁCH

**Sinh viên phân hiệu đại học Nông Lâm TP.HCM tại Ninh Thuận**
**được nhận học bổng khuyến khích học tập học kỳ 1 – Năm học 2017 – 2017**
**(nhóm ngành 2)**

(Đính kèm quyết định số: 3619 /QĐ-ĐHNL-CTSV)

| STT | MSSV | Họ lót | Tên | Lớp | ĐTB | ĐRL | Loại HB | Số tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 12149751 | Nguyễn Phúc | Hiền | DH12DLNT | 8,5 | 84 | Giỏi | 4.150.000 |
| 2 | 13149806 | Trần Thị Xuân | Hạ | DH13QMNT | 7,96 | 93 | Khá | 3.600.000 |
| 3 | 13123307 | Hồ Lê Bảo | Hân | DH13QMNT | 7,96 | 87 | Khá | 3.600.000 |
| 4 | 13149934 | Nguyễn Thị Kim | Oanh | DH13QMNT | 7,88 | 88 | Khá | 3.600.000 |
| 5 | 13149926 | Phạm Thị Hoàng | Kiên | DH13QMNT | 7,83 | 88 | Khá | 3.600.000 |
| 6 | 13149868 | Nguyễn Thị Như | Trang | DH13QMNT | 7,82 | 88 | Khá | 3.600.000 |
| 7 | 13149819 | Thái Thị Hòa | Hưng | DH13QMNT | 7,81 | 88 | Khá | 3.600.000 |
| 8 | 13149871 | Nguyễn Thị Huyền | Trân | DH13QMNT | 7,78 | 85 | Khá | 3.600.000 |
| 9 | 13149794 | Đinh Thị Minh | Chi | DH13QMNT | 7,66 | 93 | Khá | 3.600.000 |
| 10 | 13149933 | Trần Hồng | Ngọc | DH13QMNT | 7,61 | 91 | Khá | 3.600.000 |
| 11 | 13149792 | Nguyễn Thị | Cần | DH13QMNT | 7,58 | 88 | Khá | 3.600.000 |
| 12 | 13149931 | Bùi Thị Bích | Ngân | DH13QMNT | 7,56 | 88 | Khá | 3.600.000 |
| 13 | 13149917 | Trần Thị Phương | Dung | DH13QMNT | 7,55 | 88 | Khá | 3.600.000 |
| 14 | 14125582 | Nguyễn Thị Ngọc | Thương | DH14BQNT | 9,2 | 88 | Giỏi | 4.150.000 |
| 15 | 14125712 | Nguyễn Thị Thanh | Trang | DH14BQNT | 9,01 | 97 | Xuất sắc | 4.750.000 |
| 16 | 14125578 | Tạ Thị Anh | Mai | DH14BQNT | 8,75 | 88 | Giỏi | 4.150.000 |
| 17 | 14125720 | Võ Thị Bích | Vân | DH14BQNT | 8,44 | 93 | Giỏi | 4.150.000 |
| 18 | 14124561 | Tống Thị Hoàng | Hải | DH14QLNT | 7,4 | 91 | Khá | 3.600.000 |
| 19 | 14124589 | Lê Thị Hồng | Thỏa | DH14QLNT | 7,3 | 85 | Khá | 3.600.000 |
| 20 | 14124463 | Nguyễn Thị Hồng | Hàng | DH14QLNT | 7,11 | 87 | Khá | 3.600.000 |
| 21 | 14124595 | Đinh Huỳnh Hoa | Thư | DH14QLNT | 7,08 | 90 | Khá | 3.600.000 |
| 22 | 14149433 | Tống Thị Hoàng Bích | Vân | DH14QMNT | 7,91 | 88 | Khá | 3.600.000 |
| 23 | 14149380 | Trần Thị Tuyết | Ngân | DH14QMNT | 7,42 | 87 | Khá | 3.600.000 |
| 24 | 14149415 | Nguyễn Thị Cẩm | Tiên | DH14QMNT | 7,35 | 75 | Khá | 3.600.000 |
| 25 | 14149388 | Trần Thị Khánh | Như | DH14QMNT | 7,29 | 75 | Khá | 3.600.000 |
| 26 | 14149255 | Phan Thành | Nguyên | DH14QMNT | 7,23 | 80 | Khá | 3.600.000 |
| 27 | 14149431 | Phạm Thanh | Uyên | DH14QMNT | 7,16 | 70 | Khá | 3.600.000 |
| 28 | 14149425 | Nguyễn Minh | Trọng | DH14QMNT | 7,04 | 88 | Khá | 3.600.000 |
| 29 | 14112617 | Lê Diệp | Tân | DH14TYNT | 8,42 | 80 | Giỏi | 4.150.000 |

| STT | MSSV | Họ lót | Tên | Lớp | ĐTB | ĐRL | Loại HB | Số tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30 | 14112593 | Đỗ Thị Thúy | Nga | DH14TYNT | 8,02 | 84 | Giỏi | 4.150.000 |
| 31 | 14112573 | Nguyễn Duy | Hưng | DH14TYNT | 7,85 | 84 | Khá | 3.600.000 |
| 32 | 14112424 | Nguyễn Thế | Viên | DH14TYNT | 7,83 | 80 | Khá | 3.600.000 |
| 33 | 14112423 | Nguyễn Thị Kim | Thoa | DH14TYNT | 7,8 | 90 | Khá | 3.600.000 |
| 34 | 15125456 | Nguyễn Thị Anh | Vân | DH15BQNT | 8,39 | 85 | Giỏi | 4.150.000 |
| 35 | 15124431 | Đỗ Ngọc Thanh | Cẩm | DH15QLNT | 7,64 | 80 | Khá | 3.600.000 |
| 36 | 15124439 | Lê Thị Bích | Phượng | DH15QLNT | 7,52 | 92 | Khá | 3.600.000 |
| 37 | 15149229 | Mai Ngọc | Anh | DH15QMNT | 7,83 | 100 | Khá | 3.600.000 |
| 38 | 15149188 | Trịnh Thị Ngọc | Nghĩa | DH15QMNT | 7,4 | 97 | Khá | 3.600.000 |
| 39 | 15112402 | Ngô Thị Thanh | Diệu | DH15TYNT | 8,51 | 92 | Giỏi | 4.150.000 |
| 40 | 15112475 | Đặng Thụy Ngọc | Tuyền | DH15TYNT | 7,04 | 91 | Khá | 3.600.000 |

**Tổng cộng: 149.550.000đ**

**(một trăm bốn mươi chín triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng)**

**Trong đó:**

Học bổng loại khá: 31 sinh viên x 3.600.000đ/sv = 111.600.000đ

Học bổng loại giỏi: 08 sinh viên x 4.150.000đ/sv = 33.200.000đ

Học bổng loại Xuất sắc:01 sinh viên x 4.750.000đ/sv = 4.750.000đ

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

**GS. TS. Nguyễn Hay**